

Số: 904/QĐ-LĐT BXH

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức chứng nhận

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1480/QĐ-LĐT BXH ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và ủy quyền thực hiện thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ kết quả đánh giá hồ sơ đăng ký bổ sung phạm vi chỉ định chứng nhận hợp quy của Trung tâm kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II;

Xét đề nghị của Cục An toàn lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II thực hiện việc chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Danh sách chi tiết ban hành kèm theo Quyết định này.

Địa chỉ tổ chức: Lầu 6, tòa nhà Citilight Tower, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

Điện thoại: 028.38275301; Email: info@kiemdinh.vn

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 30/8/2023.

Điều 3. Trung tâm kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II có trách nhiệm thực hiện việc chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Trung tâm kiểm định Kỹ thuật An toàn Khu vực II và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *me*

Nơi nhận:

- Trung tâm kiểm định KTAT KV II;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KHCN (để b/c);
- Sở LĐTBXH Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (03 bản).

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG**



Hà Tất Thắng
Hà Tất Thắng



DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA NHÓM 2 ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số 904/QĐ-LĐTBXH ngày 24 / 6 /2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Quy chuẩn/tiêu chuẩn chứng nhận
1.	Thang máy và các bộ phận an toàn của thang máy	- QCVN:02/2011/BLĐTBXH - QCVN 18:2013/BLĐTBXH - QCVN 26:2016/BLĐTBXH - QCVN 32:2018/BLĐTBXH
2.	Thang cuốn; Băng tải chở người và các bộ phận an toàn	- QCVN 11:2012/BLĐTBXH
3.	Nồi hơi có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7 bar (trừ nồi hơi có áp suất làm việc trên 16 bar sử dụng đặc thù chuyên ngành công nghiệp)	- QCVN 01:2008/BLĐTBXH
4.	Chai chứa khí nén có áp suất làm việc định mức trên 0,7 bar (trừ chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng)	- QCVN 01:2008/BLĐTBXH
5.	Bình, bồn, bể, xi téc có áp suất làm việc định mức trên 0,7 bar theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010 (trừ thiết bị đặc thù chuyên ngành công nghiệp)	- QCVN 01:2008/BLĐTBXH
6.	Pa lăng điện, tời điện	- QCVN 7:2012/BLĐTBXH - QCVN 13:2013/BLĐTBXH
7.	Palăng kéo tay, tời tay có tải trọng nâng từ 1.000 kg trở lên	- QCVN 7:2012/BLĐTBXH
8.	Bàn nâng, sàn nâng, xe nâng người	- QCVN 7:2012/BLĐTBXH - QCVN 12:2013/BLĐTBXH - QCVN 20:2015/BLĐTBXH
9.	Cần trục	- QCVN 7:2012/BLĐTBXH - QCVN 29:2016/BLĐTBXH
10.	Cầu trục và công trục	- QCVN 7:2012/BLĐTBXH - QCVN 30:2016/BLĐTBXH
11.	Vận thăng	- QCVN 16:2013/BLĐTBXH
12.	Xe nâng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên	- QCVN 25:2015/BLĐTBXH
13.	Hệ thống cáp treo vận chuyển người	- QCVN 19:2014/BLĐTBXH
14.	Hệ thống máng trượt dùng trong công trình vui chơi công cộng	- QCVN 35:2019/BLĐTBXH
15.	Hệ thống đường ống dẫn hơi nước và nước nóng	- QCVN 31:2017/BLĐTBXH

Ac